

Phân hệ chất lượng

BizForceOne® Overview 2012



BINH MINH TECHNOLOGY CO., LTD

December 14, 2011

Authored by: © by BMI Technology Corporation – www.bmi.vn

Phân hệ chất lượng

BizForceOne® Overview 2012

Contents

BIZFORCEONE® OVERVIEW 2012	2
TỔNG QUAN	2
DANH MỤC LỖI (KHÔNG PHÙ HỢP)	2
CHUẨN KIỂM CHO SẢN PHẨM/ HÀNG TỒN KHO	2
CHU KỲ KIỂM CHẤT LƯỢNG	3
QUY TRÌNH	3
KIỂM CẢM QUAN	3
KIỂM NHẬP KHO	3
KIỂM XUẤT KHO.....	4
KIỂM NHẬP THÀNH PHẨM SẢN XUẤT.....	4
KIỂM ĐỊNH KỲ HÀNG TỒN KHO	5
BIỆT TRỬ.....	6
BIỆT TRỬ HÀNG MUA.....	6
CHỨNG TỪ BIỆT TRỬ.....	6
KIỂM NGHIỆM	7
MÃ KIỂM NGHIỆM.....	7
QUY TRÌNH KIỂM NGHIỆM.....	8
KIỂM SOÁT PHIẾU KIỂM NGHIỆM.....	8
BÁO CÁO	8

Phân hệ chất lượng

BizForceOne® Overview 2012

Tổng quan

Danh mục lỗi (không phù hợp)

Danh mục lỗi được xây dựng theo từng mã chức năng phân nhóm như màn hình dưới. và có thể được áp cho từng nhóm mặt hàng giúp nhanh chóng cho việc quản lý số liệu hoặc được áp cho các bước công đoạn của quy trình sản xuất và xây dựng ma trận hành động khắc phục.

The screenshot displays two panels of the BizForceOne Quality Management system. The left panel, titled 'Nhóm Lỗi', shows a list of error categories with columns for 'Mã' (Code), 'Diễn Giải' (Description), and 'Nhóm Đặc Tính' (Characteristic Group). The right panel, also titled 'Nhóm Lỗi', shows a detailed view of a specific error category with columns for 'Mã Số' (Code), 'Diễn Giải' (Description), 'Phòng Ban' (Department), and 'Mã Bước' (Step Code). The right panel also includes a 'B' column and an 'Edit Filter' button.

Mã	Diễn Giải	Nhóm Đặc Tính
BBN	Bao bì ngoài/ Trung gian	
BBT	Bao bì trực tiếp	
BBV	Bao bì vận chuyển	
BQV	Bảo quản vận chuyển	
NN	Ngày nhận hàng	
SL	Số Lượng	
SPB	Sản Phẩm Bột	
SPC	Sản Phẩm Cao dán-Băng dính	
SPL	Sản Phẩm Lỏng	
SPM	Sản Phẩm Mỹ-Kem-Gel	
SPTD	Dây truyền dịch-Bơm tiêm-Kim tiêm	
SPTG	Sản Phẩm Gạc-Bông-Băng	
SPV	Sản Phẩm Viên	
TTBL	Thông tin liên quan báo lỗi	
TTHD	Thông tin liên quan Hoá đơn	
TTKN	Thông tin liên quan Phiếu kiểm nghiệm	
TTNH	Thông tin liên quan Nhân hàng	
TTPG	Thông tin Phiếu đóng gói	
TTSD	Thông tin SD	

Mã Số	Diễn Giải	Phòng Ban	Mã Bước	B
BBN001	vỡ/bể/bung bật	KV		
BBN002	bạc màu/mờ nhãn	KV		
BBN003	thiếu/mất niêm phong/không nguyên đai nguyên kiện	KV		
BBN004	biến dạng	KV		
BBN005	nhãn thiếu thông tin theo quy định	KV		
BBN006	ướt/ám/mốc/	KV		
BBN007	Nhãn không đúng với thông tin bên trong và hồ sơ	KV		
BBN008	không bền/ yếu	KV		
BBN009	Mùi lạ	KV		

Chuẩn kiểm cho sản phẩm/ hàng tồn kho

Tại màn hình chuẩn kiểm cho sản phẩm, ta có thể xây dựng hai màn hình cho việc kiểm tra chất lượng:

- Các tiêu chí (tiêu chuẩn chất lượng): dùng để xây dựng các tiêu chí cần kiểm tra cho từng mặt hàng/ nhóm mặt hàng.
- Phương pháp kiểm tra: chúng ta có thể cài đặt phương pháp kiểm tra cho từng mặt hàng/ nhóm mặt hàng, các nội dung như: các lần kiểm tra, số lượng mẫu cần lấy theo từng lần kiểm, các thông số cần đạt được, % không phù hợp... và

các hành động khuyến cáo cần thực hiện: chấp nhận, kiểm lại qua bước tiếp theo, hoặc kết quả là loại bỏ (không phù hợp).

Hàng Hóa Khai Báo CKCQ

Tổng Quan

Số	Tên	Nhà S...	Mã NT
> 500005	5-Fluorouracil "Ebewe" 250mg 5ml H1	EBEWE	E0000
500006	5-Fluorouracil "Ebewe" 1000mg 20ml H1	EBEWE	E0000
A00001	Alphachymotrypsine Choay 25UCHb H20	SANOFI	C0004
A00002	Alphachymotrypsine	MEDIPLA...	C0000
A00006	AB Extra Bone - Care H60	Sphere H...	C0033
A00007	A - Derma Soap - Free Gel 250ml	LAB.	C0034
A00008	Acemuc 100mg H30	SANOFI	C0004
A00009	Acemuc 200mg H30	SANOFI	C0004
A00011	Acetylcystein 200mg H100	MEKOPH...	C0000
A00014	Aciginal H12	ACI	
A00015	Acnes Offensive Cream 19g	Rohto	C0004
A00016	Acnes Oil Remover	Rohto	C0004
A00017	Actrapid HM 100ml	MEGA	
A00018	Actapulgit 3g H30	BEAUFO...	
A00020	Actifed H24	GLAXO	
A00022	Actiso 10ml Ống Uống	NAMHA	
A00023	Actiso Pluss	BIDIIPAR	C0012
A00024	Acyclovir 200mg H25	STADA	C0020
A00025	Acyclovir 400mg H35	STADA	C0020
A00026	Acyclovir 800mg H35	STADA	C0020
A00027	Adalat 10mg H30	RAYER	C0010

10.551.00

Tiêu chuẩn Chất lượng

Mã Tiêu Chí	Tên Tiêu Chí	Tên Giá Trị	Diễn Giải	Mã SP
> 1001	Dạng thuốc/Màu sắc/Hình dạng, hình thù(viên)/Tinh chất khác	dung dịch/trong		500005
1004	Bao bì trực tiếp: Hình Dạng/Chất Liệu/Màu sắc	loại/thụ tinh/nâu		500005
1005	Nhãn in/dán/đúng quy chế/không đúng quy chế do thiếu	Nhãn dán đúng qui chế		500005
1006	Có bộ sung nhận: Nhãn PT/Cty/SBK/GPNK/NNK	Nhãn PT/viên NNK		500005
1007	Toa tiếng Việt: có/không có/đã bổ sung	có		500005

Phương pháp kiểm tra

Tổng quát

Mã Số	Lần	Loại Kiểm	Số Ngày Định Kỳ	Diễn Giải	Số Lượng	DVT	SLG Lấy Mẫu	DVT Mẫu	Hệ Số DVT	% KPH Cho
-------	-----	-----------	-----------------	-----------	----------	-----	-------------	---------	-----------	-----------

[Hàng Hóa Khai Báo CKCQ] Record 2/10551 Page 1/212

Chu kỳ kiểm chất lượng

Cài Đặt Kiểm Lưu

No	Tên	Chu Kỳ Kiểm Kho	Ngày Kiểm Cuối	Chu Kỳ Kiểm Kế Tiếp	Mã NSX	Nước S
> A00001	Alphachymotrypsine Choay 25UCHb H20		02/11/2009		SANOFI	VNM
A00002	Alphachymotrypsine		02/11/2009		MEDIPLANTE	VNM
A00006	AB Extra Bone - Care H60		02/11/2009		Sphere Heathcare PTY	AUS
A00007	A - Derma Soap - Free Gel 250ml		02/11/2009		LAB.	FRA
A00008	Acemuc 100mg H30		02/11/2009		SANOFI	VNM
A00009	Acemuc 200mg H30		02/11/2009		SANOFI	VNM
A00011	Acetylcystein 200mg H100		02/11/2009		MEKOPHAR	VNM
A00014	Aciginal H12		02/11/2009		ACI	IND
A00015	Acnes Offensive Cream 18g		02/11/2009		Rohto	VNM
A00016	Acnes Oil Remover		02/11/2009		Rohto	VNM
A00017	Actrapid HM 100ml		02/11/2009		MEGA	THA
A00018	Actapulgit 3g H30		02/11/2009		BEAUFOUR	FRA
A00020	Actifed H24		02/11/2009		GLAXO	DEU

Tổng quát

[Cài Đặt Kiểm Lưu] Record 1/10551 Page 1/212

Modules: Danh Sách Phép Thử Nghiệm, Kiểm Soát Phiếu Kiểm Nghiệm, Cài Đặt Kiểm Lưu

Quy trình
Kiểm cảm quan
Kiểm nhập kho

Kiểm nhập hàng mua được thực hiện theo quy trình từ màn hình đơn hàng mua đã được yêu cầu nhập kho (chờ nhập kho). Từ màn hình này người dùng thực hiện kiểm nhập cho từng Item hay cho tất cả các Item có trong đơn hàng mua chờ nhập. Sẽ có các màn hình sau để thực hiện ghi nhận:

- Danh sách lô hàng
- Danh sách mô tả chuẩn & hình ảnh cho các tiêu chí
- Danh sách lỗi (nếu có)
- Thông tin cần điều cho sản phẩm: tem, các giấy tờ chứng nhận ...
- Danh sách các nhân viên thực hiện kiểm nhập.

Kiểm Chất Lượng

Danh sách

Số	Tên Hàng	Mã Nhà SX
QAC_06000_10/00002	Vigirmazone H6	BLISS
QAC_06000_10/00003	Ecozole 150mg	ANDO
QAC_06000_10/00004	Vigirmazone H6	BLISS
QAC_07000_10/00001	Aluminium Phosphat Gel H20	STADA
QAC_07000_10/00002	Alphachymotrypsine Choay 25UCHb H20	SANOFI
QAC_07000_10/00004	5-Fluorouracil "Ebewe" 250mg 5ml H1	EBEWE
QAC_07000_10/00002	Silkron Cream 10n	NTT

Lọc Theo Số CT Gốc: Người Nhận 1:
 Tên Hàng: Alphachymotrypsine Choay 25U Người Nhận 2:
 Số Visa / Số GPKN: VNB-1829-04 Người Kiểm 1:
 Tên Nhà Sản Xuất: SANOFI-AVENTIS Người Kiểm 2:
 Nhà Nhập Khẩu: Người Kiểm 3:
 Mã Đối Tương: C01270 Login ID: 07000PHUONGNTM
 SLG Đơn Hàng: 1,00 Chi nhánh: 07
 DVT: VIEN Trung Tâm KD: 07000
 Ngày Nhận: 25/08/2010 Ghi Chú:
 Ngày Kiểm: Ngày Chứng Từ: 30/07/2010

1. Duyệt
 a. Mở lại
 p. In Chứng từ
 3. Ghi Nhận QC
 b. In Biên Bản
 3. Đóng
 4. Đóng về Zone
 5. Đóng về K. Nhập

Danh Sách Lô

Số Lô	Số Lô NSX	Ngày sản xuất	Hạn Dùng	Có P. Kiểm Nghiệm	Phiếu Kiểm Nghiệm	DVT	Hệ Số DVT
AL001	AL001	01/01/1900	01/01/2013	<input checked="" type="checkbox"/>		VIEN	1,00
AL02	AL02	01/01/1900	01/01/2013	<input type="checkbox"/>		VIEN	1,00

Mô Tả Cam Quan

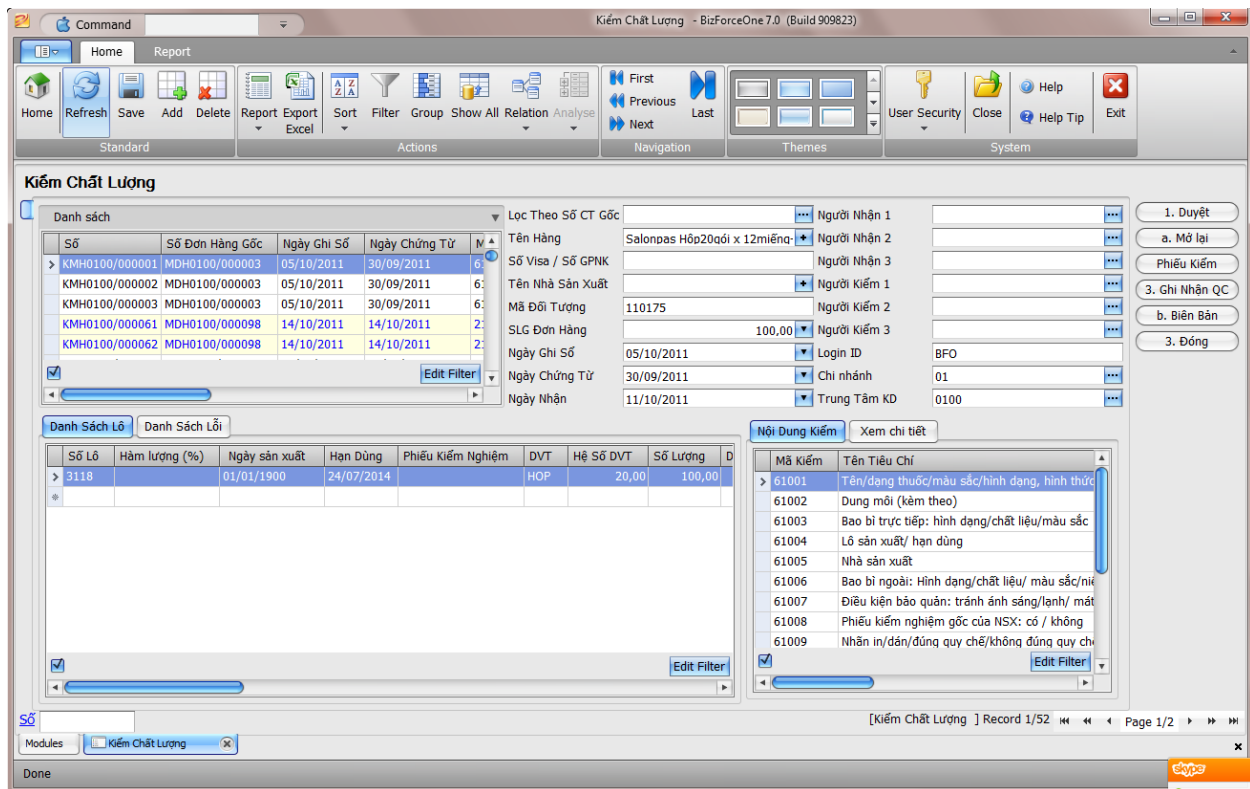
Mã Kiểm	Tên Tiêu Chí
1001	Dạng thuốc/Màu sắc/Hình dạng, hình thức(viên/Tinh)
1002	Thuốc bên trong: Dạng thuốc/Màu Sắc/Tính chất khác
1003	Dung Môi (Thiết bị kèm theo)
1005	Nhãn in/dán/đúng quy chế/không đúng quy chế do th
1007	Toa tiếng Việt có/không có đã bổ sung
1008	
1010	

[Kiểm Nhập Theo Lô] Record 1/2 Page 1/0

Kiểm xuất kho

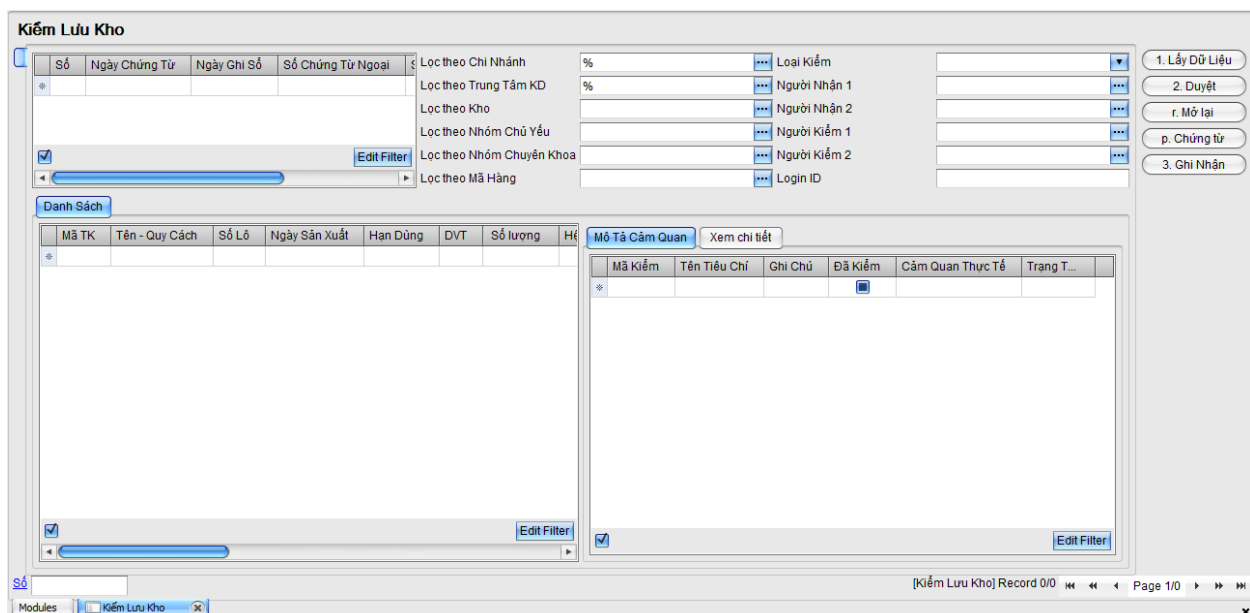
Tương tự như màn hình kiểm nhập mua, kiểm xuất bán được thực hiện tại màn hình đơn hàng bán chờ xuất. Tại màn hình này người dùng sẽ thực hiện kiểm hàng xuất cho từng mặt hàng (Item) hoặc cho tất cả các mặt hàng (Item) cho từng đơn hàng bán.

Kiểm nhập thành phẩm sản xuất



Kiểm định kỳ hàng tồn kho

Kiểm định kỳ sẽ được lấy dữ liệu tự động các mặt hàng (item) tới kỳ kiểm tra chất lượng. Cần thực hiện bước cài đặt chu kỳ kiểm tra cho các mặt hàng nếu muốn lấy được dữ liệu tự động, trong trường hợp còn lại ta cần chọn bằng tay các mặt hàng cần kiểm tra chất lượng. Tương tự các màn hình kiểm nhận khác, ta có các thông tin ghi nhận cho kiểm định kỳ như màn hình dưới.



Biệt trữ

Biệt trữ hàng mua

Tài màn hình kiểm nhập hàng mua ta có thể nhập hàng vào biệt trữ. Hoặc có thể xuất tiêu hao các mặt hàng làm mẫu kiểm nghiệm, nhập hàng vào kho cách ly...

Kiểm Chất Lượng

Danh sách

Số	Tên Hàng	Mã Nhà SX
QAC_06000_10/00002	Vigirmazone H6	BLISS
QAC_06000_10/00003	Ecozole 150mg	ANDO
QAC_06000_10/00004	Vigirmazone H6	BLISS
QAC_07000_10/00001	Aluminium Phosphat Gel H20	STADA
QAC_07000_10/00002	Alphachymotrypsine Choay 25UCH5 H20	SANOFI
QAC_07000_10/00004	5-Fluorouracil "Ebewe" 250mg 5ml H1	EBEWE
QAC_07000_10/00002	Silkron Cream 10n	NTT

Loc Theo Số CT Gốc

Tên Hàng: Alphachymotrypsine Choay 25U
Số Visa / Số GPNK: VNB-1829-04
Tên Nhà Sản Xuất: SANOFI-AVENTIS
Nhà Nhập Khẩu: ...
Mã Đối Tương: C01270
SLG Đơn Hàng: 1,00
DVT: VIEN
Ngày Nhận: 25/08/2010
Ngày Kiểm: ...

Người Nhận 1: ...
Người Nhận 2: ...
Người Kiểm 1: ...
Người Kiểm 2: ...
Người Kiểm 3: ...
Login ID: 07000PHUONGNTM
Chi nhánh: 07
Trung Tâm KD: 07000
Ghi Chú: ...
Ngày Chứng Từ: 30/07/2010

1. Duyệt
a. Mở lại
p.In Chứng từ
3. Ghi Nhận QC
b.In Biên Bản
3. Đóng
4.Đóng về Zone
5.Đóng về K. Nhập

Danh Sách Lỗi

Số Lô	Số Lô NSX	Ngày sản xuất	Hạn Dùng	Có P.Kiểm Nghiệm	Phiếu Kiểm Nghiệm	DVT	Hệ Số DVT
AL001	AL001	01/01/1900	01/01/2013	<input checked="" type="checkbox"/>		VIEN	1,00
AL02	AL02	01/01/1900	01/01/2013	<input type="checkbox"/>		VIEN	1,00

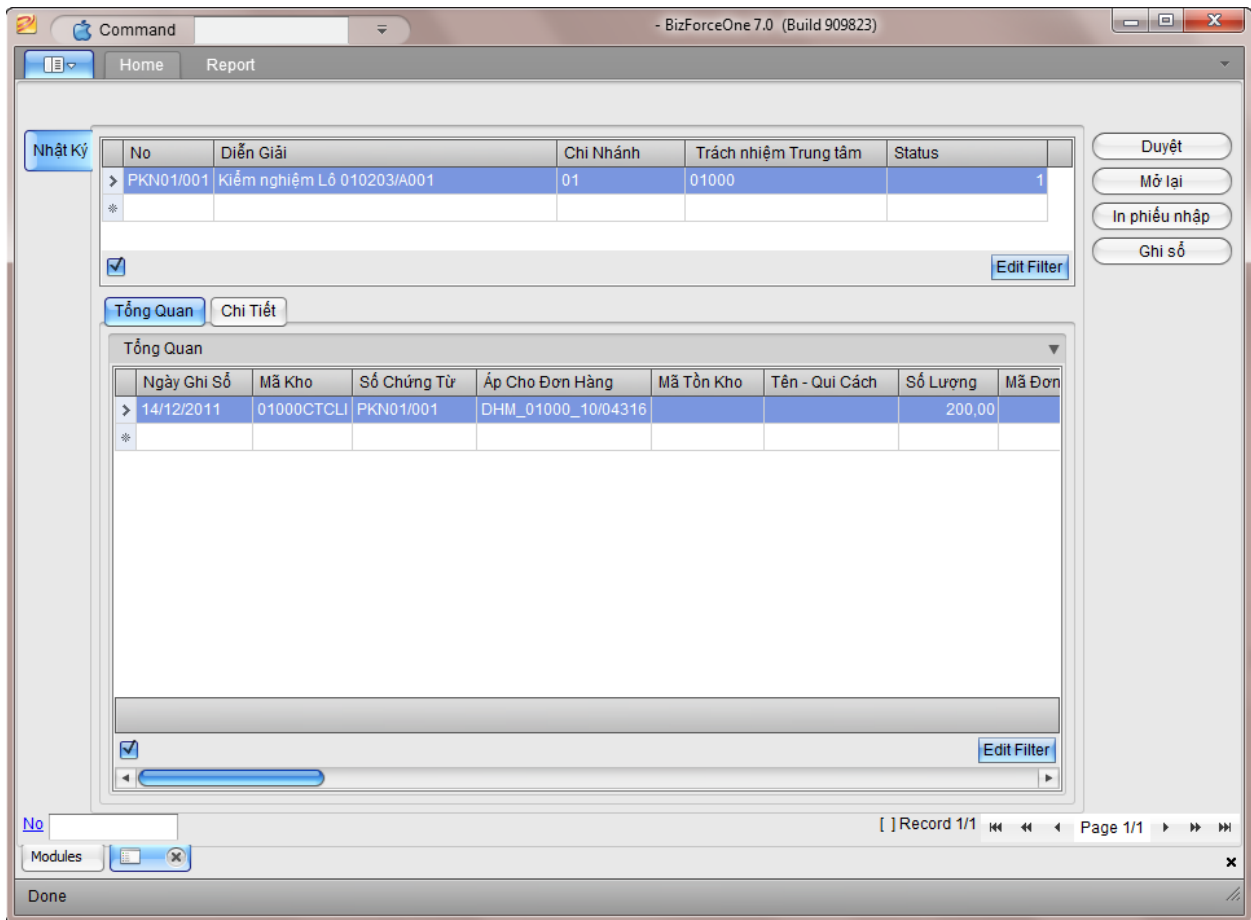
Mô Tả Cấm Quan

Mã Kiểm	Tên Tiêu Chí
1001	Dạng thuốc/Màu sắc/Hình dạng, hình thức(viên)/Tinh
1002	Thuốc bên trong: Dạng thuốc/Màu Sắc/Tính chất khác
1003	Dung Môi (Thiết bị kèm theo)
1005	Nhãn in/dán/đúng quy chế/không đúng quy chế do th
1007	Toa tiếng Việt có/không có/đã bỏ sung
1008	
1010	

Chứng từ biệt trữ

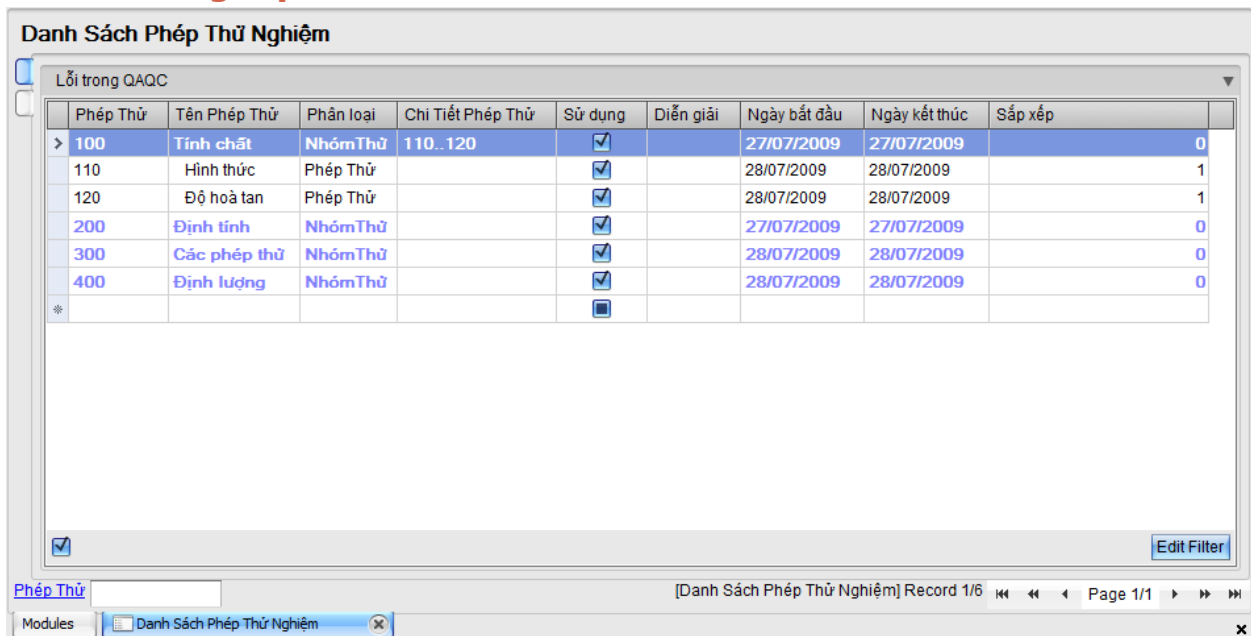
Chứng từ biệt trữ là nghiệp vụ thực hiện cho tất cả các nghiệp vụ nhập tăng biệt trữ và xuất giảm biệt trữ (hủy biệt trữ). Chứng từ biệt trữ có thể khai báo cáo cho các đối tượng (nhà cung cấp, khách hàng, nhà sản xuất, nhân viên, chi nhánh, phòng ban...) và quản lý theo mã nguyên do để phân tích và thống kê, bao gồm các nghiệp vụ sau:

- Nhập mua
- Nhập sản xuất
- Điều chỉnh tăng.
- Nhập gia công
- Nhập trả lại từ khách hàng
- Nhập điều nội bộ
- Xuất điều nội bộ
- Và nghiệp vụ xuất giảm biệt trữ (điều chỉnh giảm)



Kiểm nghiệm

Mã kiểm nghiệm



Phân hệ chất lượng | 12/14/2011

Quy trình kiểm nghiệm

Xây dựng quy trình kiểm nghiệm cho từng mặt hàng hay cho từng nhóm hàng, bao gồm các tác vụ và các thông số kết quả đạt được (đổi chuẩn).

Kiểm soát phiếu kiểm nghiệm

Kiểm Soát Phiếu Kiểm Nghiệm

Tổng Quan Lọc Theo Item % Lọc Theo Kho %

Danh sách

Mã Item	Tên Item	Mã Kho	Số Lô	Số Lô NSX	Có
E00104	Enfelo 5mg H2O	02000KT001	8944	8944	
P00620	PERUZI 6.25mg	02000KDLE1	00210	00210	
P00682	Philturoxim	02000KT001	11002	11002	
S00621	Sữa Non IQ 3gr	02000KT001	1001	1001	
S00668	Straight connector 1/4-1/4	02000KT001	B1908	B1908	
T00214	Telsar 80	02000KT001	E100457A	E100457A	
L00188	Lọc khuẩn 3 chức năng lớn	02000KT001	100994-50	100994-50	
N00454	Mội khí quần Ivory PVC mềm có (không) bóng các cỡ	02000KT001	1889287	1889287	
D00477	Drain Thoracic Số 20F	02000KT001	68881	68881	
D00559	Dây dẫn can thiệp	02000KT001	64274	64274	
D00668	Drain thoracic số 24	02000KT001	B1261	B1261	
B00501	Bộ theo dõi HA DMXL 2 đường	02000KT001	11023140	11023140	
V00528	Vacmid 1n	02000KT001	YS-11036	YS-11036	

Mã Item [Kiểm Soát Phiếu Kiểm Nghiệm] Record 1/41155 Page 1/824

Modules Danh Sách Phép Thử Nghiệm Kiểm Soát Phiếu Kiểm Nghiệm Kiểm Soát Phiếu Kiểm Nghiệm

Báo cáo

- Hồ sơ kiểm soát chất lượng hàng hóa
- Báo cáo thống kê lỗi trong mua hàng, sản xuất, điều hàng nội bộ, xuất bán
- Báo cáo theo dõi lịch kiểm định kỳ
- Các Pivot xoay đa chiều cho việc thống kê theo nhiều tiêu chí về chất lượng và lỗi, sản phẩm, nhà cung cấp, nhà sản xuất...